

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2021/HS-ST**
Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Bà Phạm Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Bc, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1995 tại Thới Bình, Cà Mau; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp Tp, xã Dt, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Bh, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Tp, xã Dt, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Đặng Văn Lc, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp 11B, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 24/3/2021, Đỗ Bc trên đường đi từ nhà ở ấp Tp, xã Dt, huyện An Minh, Kiên Giang đến ruộng tôm ở ấp 11B, xã Đông Hưng, huyện An Minh, Kiên Giang thì gặp Nguyễn Văn Bh chạy xe ngược chiều chở theo 02 con nhỏ. Do có mâu thuẫn trước đó nên khi thấy Bc, Bh dừng lại đậu xe trên lộ đất, đi đến đóng gỗ cặp lộ nhật 02 đoạn gỗ, Bc cũng dừng xe lại nhưng còn ngồi trên xe, Bh cầm 02 đoạn gỗ đi lại đánh vào người Bc trúng vào ngón tay cái, chân và hông làm Bc và xe cùng ngã xuống. Lúc này, Bc chụp lấy cây búa cán gỗ, dài 36cm, lưỡi búa rộng 06cm, đầu búa 03cm, chiều dài lưỡi búa 10cm mang theo trên xe (cây búa Bc mang theo để sửa chùi ruộng) đứng lên đưa búa lên cao, Bh bước tới thách đố và dùng cây đánh, Bc đưa tay trái ra đỡ, tay phải cầm búa chém từ trên xuống dưới, chệch từ phải qua trái, trúng vào hông trái của Bh, làm Bh bị rách áo và chảy máu. Bc đi quay lại chỗ chiếc xe của mình thì Bh tiếp tục nhào tới giành giật cây búa với Bc làm cả hai ngã xuống đất, lúc này có ông Đặng Văn Lc nhà ở gần đó nhìn thấy nên chạy đến can ngăn, giật lấy cây búa mang về nhà và báo cho Cơ quan Công an đến lập biên bản. Sau đó, Bh được người thân đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích.

Sau khi điều trị xong, Nguyễn Văn Bh làm đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Đỗ Bc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/TgT ngày 28/4/2021 của Trung tâm Pháp y Kiên Giang, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm vùng hông bên, bên trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (cây búa) gửi giám định gây được thương tích trên.
4. Về cơ chế hình thành: Thương tích vùng hông bên, bên trái do vật sắc tác động hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ trên xuống dưới theo trục giải phẫu của cơ thể.
5. Thời điểm xảy ra: Phù hợp với thời gian xảy ra vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Bc thừa nhận toàn bộ hành vi dùng búa chém gây thương tích cho Nguyễn Văn Bh, lời khai nhận phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) cây búa cán gỗ, dài 36cm, lưỡi búa rộng 06cm, đầu búa 03cm,

chiều dài lưỡi búa 10cm; 01 (Một) đoạn gỗ, dài 88cm, đường kính 03cm; 01 (Một) đoạn gỗ, dài 67cm, đường kính 03cm.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Văn Bh yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích và chi phí phát sinh trong quá trình điều trị với tổng số tiền là 44.650.000 đồng. Đỗ Bc đã nộp khắc phục được số tiền 1.000.000 đồng, phần còn lại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSAM ngày 30-9-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Đỗ Bc về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội cố ý gây thương tích và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị xem xét theo quy định; Về vật chứng tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo trình bày: Xác định anh Bh có dùng cây đánh bị cáo; bị cáo có dùng búa gây thương tích cho anh Bh. Đối với phần thiệt hại của anh Bh đã tạm nộp 1.000.000 đồng, số còn lại đề nghị giải quyết theo quy định. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã biết lỗi, xin HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

- Bị hại anh Bh: Xác định không có đánh bị cáo trước như Cáo trạng đã nêu; xác nhận giữa hai bên có giằng co nhau nhưng là sau khi đã bị thương tích. Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không đồng ý, đề nghị xử lý nghiêm khắc. Về dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số là 44.650.000 đồng như bảng kê đã gửi.

- Người làm chứng ông Lc: Vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bc thừa nhận vào ngày 24/3/2021 có dùng búa gây thương tích cho anh Bh. Về sự việc dẫn đến bị cáo gây thương tích cho bị hại thì giữa bị cáo Bc với bị hại Bh trình bày mâu thuẫn nhau. Bị cáo cho rằng bị hại Bh dùng cây gây thương tích trước; bị hại Bh cho rằng mình không có dùng cây tấn công bị cáo trước mà bị cáo xông đến gây thương tích. HĐXX nhận thấy khi sự việc xảy ra chỉ có hai người con của bị hại Bh (đều chưa thành niên) chứng kiến; ông Lc chỉ thấy sự việc và can ngăn khi hai bên đang giằng co, không thấy lúc trước đó; ngoài ra không có ai chứng kiến sự việc. Do đó, không đủ cơ sở xác định bị hại có tấn công bị cáo trước như lời bị cáo khai nại.

[3] Qua khai nhận của bị cáo xác định được sự việc bị cáo đã dùng búa gây thương tích cho bị hại; với việc dùng búa đánh vào người của bị hại thì bị cáo phải biết sẽ gây ra thương tích nên hành vi của bị cáo là phạm tội với lỗi cố ý và phải chịu trách nhiệm về hậu quả đã gây ra; thực tế là hành vi của bị cáo đã làm bị hại bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 2%. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Bc có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Công cụ bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là cây búa cán gỗ dài 36cm, lưỡi búa rộng 6cm, chiều dài lưỡi búa 10cm có khả năng gây ra thương tích và thực tế đã gây hậu quả cho bị hại nên được xác định là hung khí nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Đỗ Bc phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Sức khỏe là vốn quý giá của con người, không ai có quyền xâm phạm một cách trái pháp luật. Nhưng chỉ vì muốn giải quyết mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn thương sức khỏe cho bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, HĐXX cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe bị cáo và giáo dục mọi người có ý thức và lựa chọn cách xử sự phù hợp pháp luật khi có mâu thuẫn xảy ra.

[5] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; việc phạm tội là nhất thời, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân; bị cáo đã nộp một phần tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại. HĐXX xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Do số tiền bị cáo tạm nộp chỉ là 1.000.000 đồng, so với thiệt hại của bị hại là không đáng kể nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tỏ rõ thái độ quyết tâm sửa chữa lỗi lầm; tội đã phạm là tội ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt thể hiện trước khi phạm tội chưa từng vi phạm pháp luật nên cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù. Đồng thời thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung là không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự, sau khi xem xét bảng kê khai và hóa đơn, chứng từ kèm theo của bị hại, đối chiếu với quy định của Bộ luật Dân sự và tinh thần của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại, HĐXX xét thấy:

Cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý gồm: tiền thuốc, chi phí điều trị có hóa đơn là 1.492.606 đồng; tiền xe 3 lượt (xuất viện, tái khám, đi giám định) x 700.000 đồng/lượt là 2.100.000 đồng; tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nhập viện là 3 ngày x 200.000 đồng/ ngày (tính theo thu nhập bình quân tại địa phương) là 1.200.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 2.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 6.792.606 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường các khoản này cho bị hại. (Trong đó anh Bb được nhận số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án là 1.000.000 đồng; bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 5.792.606 đồng).

Không chấp nhận các khoản kê khai chưa phù hợp gồm: tiền mướn người nuôi bệnh 15 ngày là 3.000.000 đồng; tiền ăn uống, chi phí sau khi xuất viện là 4.000.000 đồng; tiền thuê mướn 2 người giữ vuông tôm là 24.000.000 đồng; một phần tổn thất tinh thần là 8.000.000 đồng (yêu cầu 10.000.000 đồng, đã được chấp nhận là 2.000.000 đồng). Tổng cộng là 39.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với trách nhiệm bồi thường là 6.792.606 đồng x 5% = 339.630 đồng, tổng cộng là 539.630 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Bc phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Bc 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 21-12-2021).

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Dt, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đỗ Bc bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Bh tổng số tiền là 6.792.606 đồng; khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 09661 ngày 07-9-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 5.792.606 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Bh về việc buộc bị cáo bồi thường các khoản gồm: tiền mướn người nuôi bệnh 15 ngày là 3.000.000 đồng; tiền ăn uống, chi phí sau khi xuất viện là 4.000.000 đồng; tiền thuê mướn 2 người giữ vuông tôm là 24.000.000 đồng; một phần tổn thất tinh thần là 8.000.000 đồng (yêu cầu 10.000.000 đồng, đã được chấp nhận là 2.000.000 đồng). Tổng cộng là 39.000.000 đồng.

3- Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây búa cán gỗ, dài 36cm, lưỡi búa rộng 06cm, đầu búa 03cm, chiều dài lưỡi búa 10cm; 01

(Một) đoạn gỗ, dài 88cm, đường kính 03cm; 01 (Một) đoạn gỗ, dài 67cm, đường kính 03cm. (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 31/QĐ-VKS-AM ngày 30-9-2021 của VKSND huyện An Minh).

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 339.630 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 539.630 đồng.

5- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21-12-2021).

Trường hợp phân trách nhiệm dân sự trong bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND X. Dt, H. An Minh, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công